

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 27/04/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RC4+RC6	7:25	9+10	0+0		5+17	0+0	
2		RP1+PPD+AMD	7:25	20+0+0	0+0+0		18+3+0	0+0+0	Chuyen 1 PPD-AMD
3		RP3+RP2+CTK3+BK3	7:25	19+0+3	0+0+0		10+7+4+1	0+0+0	
4		RP3+RC5	9:25	16+6	0+0		15+7	0+0	
5		RC4+PVD3+RP3	9:25	0+4+13	0+0+0		0+6+16	0+0+0	Chuyen 5 RC4-PVD3
6		P6+P10+RP1	9:25	3+2+10	0+0+0		0+0+22	0+0+0	

TTDBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ 5 người XNKT đi từ bờ ra RC4 chuyến 1, chuyển sang RCDM chuyến 2

FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/04/2021	TO: RC4 - RC6	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Hôi - NPhú - HIẾU	ETA: 09:20
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ QUANG TUYẾN	RC4	61	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN THANH HAI	RC4	63	1	9	60	58	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM VĂN THUẬN	RC4	64	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
4	TÔ TIẾN DŨNG	RC4	72-73	2	13		65	KH-THAC	Vietnamese
5	HUYNH MINH TRI	RC4	60	1	7		50	KH-THAC	Vietnamese
6	PHẠM HỒNG SƠN	RC4	57	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN TRUNG TIN	RC4	62	1	12		88	KH-THAC	Vietnamese
8	DUÔNG NHẬT THÀNH	RC4	68-69	2	15		76	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN QUỐC VIỆT	RC4	58-59	2	13		56	PSV	Vietnamese
10	IUKHIMCHUCK	RC6	27	1	10		85	KH-THAC	Russian
11	NGUYỄN AN NINH	RC6	26	1	12		72	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN GIA CUÔNG	RC6	95	1	8		67	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM TRUNG HIẾU	RC6	97,99	2	12		70	KH-THAC	Vietnamese
14	HOANG HUU SƠN	RC6	28	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN HÂN	RC6	30	1	4	20	80	KH-THAC	Vietnamese
16	TU TUÂN TU	RC6	29	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN LẠ	RC6					73	KH-THAC	Vietnamese
18	VŨ ĐÌNH THUẬN	RC6	94,96	2	14		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

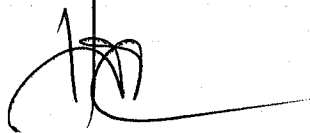
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC4	9	12	90	604	60	5		
2	RC6	9	10	68	657	20	17		
	TOTAL	18	22	158	1.261	80	22		
	WEIGHT KG			158	1.261	80			

GRAND TOAL: 1.499 KGS

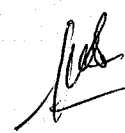
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/04/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: RP1 - PPD - AMD	CREW: VThắng - N.Anh - Huy	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ HUY TÂM	RP1	04	1	3	110	56	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN TUÂN ANH	RP1	19	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
3	BUI NGOC LONG	RP1	21	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐỖ ĐỨC VƯỢNG	RP1	11	1	4		86	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VIỆT BẢNG	RP1	18	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
6	VŨ BÀ NẾP	RP1	08	1	7		64	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐẶNG VŨ NHẬT VINH	RP1	13	1	3		79	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ TRÍ KHANH	RP1	07	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
9	HUỲNH MINH SANG	RP1	29	1	4		82	KH-THAC	Vietnamese
10	HÀ QUỐC HOÀN	RP1	14	1	7		83	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐỖ VĂN THANH	RP1	10	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN NĂNG	RP1	09	1	7		78	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐẶNG ĐÌNH HOÀ	RP1	15	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
14	PHÙNG ĐẠI DƯƠNG	RP1	16	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
15	NG. VĂN BẢO TRUNG	RP1	17	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN QUANG THÔNG	RP1					72	KH-THAC	Vietnamese
17	BUI MINH ĐƯƠNG	RP1	05	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VIỆT HÙNG	RP1	06	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐÌNH VĂN MẠNH	RP1	20	1	4		80	KH-THAC	Vietnamese
20	TÀNG THANH DÂN	RP1	12	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP1	20	19	96	1,448	110	18		CHUYEN 1 PAX TU PPD ASNG AMD
2	PPD	0	0	0	0	0	3		
3	AMD	0	0	0	0	0	01		
	TOTAL	20	19	96	1,448	110	22		
	WEIGHT KG			96	1,448	110			

GRAND TOAL: 1.654 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/04/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	TO: RP3 - RP2 - CTK3 - BK3	CREW: TTrung - MTHAO - MQUÂN	ETA: 09:30
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VÔ HỒ HAI	RP3	31	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐÀO VIỆT HAI	RP3	38	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN TRỊ CHUNG	RP3	28	1	4		53	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAN ANH ĐÔNG	RP3	39	1	3		78	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐỖ QUANG TỎ	RP3	23	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ TRỌNG LINH	RP3	30	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN SỸ ĐIỆP	RP3	32	1	6		80	KH-THAC	Vietnamese
8	DƯƠNG CHUNG THUY	RP3	33	1	12		64	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐÀNG HAI HÀ	RP3	34	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM DUY NHIÊN	RP3	035	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
11	DU TRẦN HUNG	RP3	36-37	2	14		65	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN QUY HAI	RP3	26	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN VĂN TIẾN	RP3	033	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
14	HUYNH TÂN NGON	RP3	24	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN HIEN	RP3	27	1	4		83	KH-THAC	Vietnamese
16	VÔ THANH LAM	RP3	25	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
17	BUI ĐỨC THUẬN	RP3	35	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN ĐÌNH HỘ	RP3	29	1	4		66	KH-THAC	Vietnamese
19	PHẠM QUỐC CHẾ	RP3	22	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN DINH HAI	CTK3	65	1	3	60	70	SAN BAY	Vietnamese
21	VŨ ĐÌNH HUY	CTK3	61	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
22	HOANG XUÂN HIỆU	CTK3	59-60	2	10		61	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

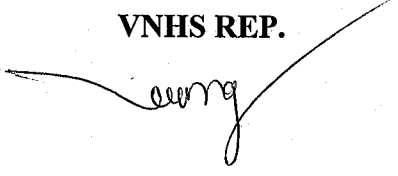
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	19	20	104	1.316	0	10		
2	RP2	0	0	0	0	70	7		
3	CTK3	3	4	14	191	60	4		
4	BK3	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		22	24	118	1.507	130	22		
WEIGHT KG				118	1.507	130			

GRAND TOAL: 1.755 KGS

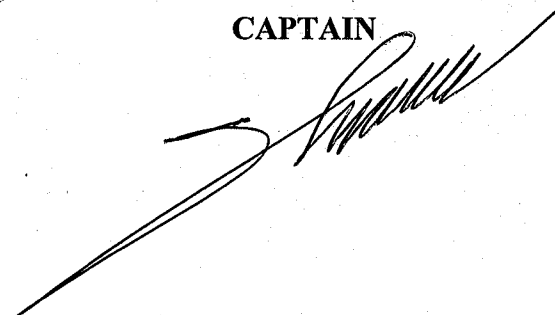
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/04/2021	TO: RP3 - RC5	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: Hồi - NPhú - HIẾU	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ CHÍ KIẾN	RP3	20	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN THANH TÙNG	RP3	15	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN THANH BÌNH	RP3	10	1	5	70	77	KH-THAC	Vietnamese
4	HOANG VĂN HỒI	RP3	02	1	4		62	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ CÔNG HÙNG	RP3	08	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN HỮU MẬU	RP3	05	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐÌNH QUANG THANH	RP3	14	1	8		77	KH-THAC	Vietnamese
8	CAO ĐỨC THANH	RP3	03	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
9	TẠ PHI KHANH	RP3					68	KHI	Vietnamese
10	PHẠM NGỌC HÒA	RP3	06-07	2	17		64	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN TRẦN VINH	RP3	11	1	10		58	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN KIM HUƠNG	RP3	12	1	15		60	XAYLAP	Vietnamese
13	LÊ XUÂN LẬP	RP3	04	1	14		68	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN NAM HOANG	RP3	13	1	10		53	XAYLAP	Vietnamese
15	NGÔ HỒNG THANH	RP3	01	1	12		68	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN HỮU TOÀN	RP3	09	1	12		57	XAYLAP	Vietnamese
17	CAO THANH HỢP	RC5	86-87	2	8		68	KH-THAC	Vietnamese
18	VÕ VĂN ĐÔNG	RC5					62	KH-THAC	Vietnamese
19	TRỊNH VĂN TIẾN	RC5	84	1	3		85	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN TOÀN	RC5	88	1	4	35	65	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐÌNH VĂN LIÊN	RC5	85	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
22	HỒ ĐÌNH LỘC	RC5	83	1	7		78	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	16	16	131	1.056	70	15		
2	RC5	6	6	26	425	35	7		
	TOTAL	22	22	157	1.481	105	22		
	WEIGHT KG			157	1.481	105			

GRAND TOAL: 1.743 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/04/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:55
FLIGHT: 05	TO: RC4 - PVD3 - RP3	CREW: VThắng - N.Anh - Huy	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ZHDANOV V. N.	PVD3	36	1	18	30	130	XNK	Russian
2	PHAN XUÂN THANH	PVD3	39	1	10		68	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN NAM TRUNG	PVD3	35	1	10		60	KH-THAC	Vietnamese
4	VÕ VĂN THANH	PVD3					68	PSV	Vietnamese
5	HỒ NGUYỄN HẬU	RP3	43-44	2	20		65	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN ĐÌNH TUẤN	RP3	51-53	3	20		70	XAYLAP	Vietnamese
7	TRẦN VĂN CHIEU	RP3	42	1	10		60	XAYLAP	Vietnamese
8	TRẦN VĂN MINH	RP3	40	1	8		86	YTE	Vietnamese
9	HOANG ĐÌNH CHIẾN	RP3	45	1	4		65	PSV	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN NĂNG	RP3	48	1	3		58	PSV	Vietnamese
11	PHẠM NGỌC CHI	RP3	47	1	5		59	PSV	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN HIẾU	RP3	46	1	2		48	PSV	Vietnamese
13	PHAN SỸ CAO	RP3	49	1	3		65	PSV	Vietnamese
14	TRẦN BA MẬU	RP3	41	1	7		63	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN HIẾU	RP3	54	1	4		59	PSV	Vietnamese
16	BUI QUỐC DƯƠNG	RP3	50	1	6		54	PSV	Vietnamese
17	HUÀ VĂN THẮNG	RP3	55	1	8		60	DK9	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC4	0	0	0	0	0	0	0	CHUYỂN 5 PAX RC4 SANG PVD3
2	PVD3	4	3	38	326	30	6		
3	RP3	13	16	100	812	0	16		
TOTAL		17	19	138	1.138	30	22		
WEIGHT KG				138	1.138	30			

GRAND TOTAL: 1.306 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/04/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 10:00
FLIGHT: 06	TO: P6 - P10 - RP1	CREW: TTrung - MTHAO - MQUÂN	ETA: 11:50
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRINH HOANG NGUYEN	P6	17	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
2	TRAN VAN LINH	P6	16	1	4		78	NIPI	Vietnamese
3	NGUYEN TIEN DUNG	P6	18	1	5		68	NIPI	Vietnamese
4	VU TRONG NGHIA	P10	22	1	10		64	CODIEN	Vietnamese
5	LE HUY BAC	P10	81-82	2	20	20	68	CODIEN	Vietnamese
6	NGUYEN DINH THAM	RP1	32	1	8		72	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAN TRONG HIEU	RP1	35	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
8	TO NG. MINH KHOI	RP1	42	1	8		78	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN VAN MINH	RP1	37-38	2	20		72	XAYLAP	Vietnamese
10	VUONG VAN THONG	RP1	39-41	3	20		72	YTE	Vietnamese
11	NGUYEN DUC THANG	RP1	31	1	10		98	PSV	Vietnamese
12	NGUYEN VIET DUNG	RP1	34	1	6		78	PSV	Vietnamese
13	LE VAN QUY	RP1	30	1	8		70	PSV	Vietnamese
14	NGUYEN XUAN HUAN	RP1	33	1	4		72	PSV	Vietnamese
15	NGUYEN CONG MANH	RP1	36	1	5		85	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	3	3	17	211	0	0		
2	P10	2	3	30	132	20	0		
3	RP1	10	13	93	767	0	22		
TOTAL		15	19	140	1.110	20	22		
WEIGHT KG				140	1.110	20			

GRAND TOAL: 1.270 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN

